

Số: 357/2023/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 26 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;
- Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí số: 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 284/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 04 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Trần Thiên T, sinh năm 199x;

Thường trú: Ấp B, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh E.

Địa chỉ nơi làm việc: Đường S, Phường O, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Đặng Anh U, sinh năm 198x;

Thường trú: Thôn M, xã N, huyện K, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 30/201x, đăng ký ngày x/x/201x tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh E thì bà Nguyễn Trần Thiên T và ông Đặng Anh U là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của bà T và ông U thể hiện quá trình chung sống vợ chồng thời gian ban đầu đã có những mâu thuẫn nhưng vẫn cố gắng để giữ gìn hạnh phúc gia đình. Sau đó, do công việc của ông U không thuận lợi, ít có sự quan tâm đến gia đình, vợ chồng không có sự chia sẻ, thông cảm cùng với những áp lực kinh tế, việc có con nên mâu thuẫn ngày càng gay gắt. Năm 2021 bà T đi lao động ở nước ngoài đến đầu năm 2023 thì về lại Việt Nam. Thời gian vừa qua, hai bên đã suy nghĩ rất nhiều, nhận thấy tình cảm không còn, khả năng hàn gắn là không có và mỗi người đã dần ổn định cuộc sống riêng nên yêu cầu được thuận tình ly hôn. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn là không có và sự thỏa thuận của hai bên người yêu cầu là tự nguyện, không trái pháp luật nên được công nhận.

- Về con chung: Hai bên khai không có nên Tòa không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa không xem xét.

- Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà T và ông U chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Trần Thiên T và ông Đặng Anh U thuận tình ly hôn.

1.2/ Về con chung: Không có

1.3/ Về tài sản chung: Không có.

1.4/ Về nợ chung: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Nguyễn Trần Thiên T và ông Đặng Anh U chịu toàn bộ và được cấp trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án do hai bên đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/00090x ngày x/x/202x của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
 - VKSND quận Tân Bình;
 - CCTHADS quận Tân Bình;
 - UBND thị trấn Đ, H. Đ1, tỉnh E ;
- (để ghi vào sổ hộ tịch) theo giấy chứng nhận kết hôn số x/201x, đăng ký ngày x/x/201x.
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Mai Thị Bích Thảo